

Số: /QĐ-UBND

Tân Quang, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi, chức năng xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của công chức Văn hoá- TTTDĐT xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử xã Tân Quang tại địa chỉ <http://tanquang.ninhgiang.haiduong.gov.vn>, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã: 17 thủ tục.

Chi tiết, theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Trưởng các bộ phận chuyên môn, niềm yết công khai các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi, chức năng của mình tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm số lượng giao dịch phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu được giao.

2. Công chức Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện các danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Điều 1 Quyết định này. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa và Thông tin xã công khai các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử xã tại Điều 1 Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của xã để tổ chức và công dân biết và thực hiện.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND xã và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu Trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Lãnh đạo VP UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Phúc

Phụ lục
Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực
tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hải Dương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022
của Chủ tịch UBND xã)

A . DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công
1	2.000942.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
2	2.000908.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc
3	2.000635.000.00.00.H23	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch
4	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
5	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
6	1.003622.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
7	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
8	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
10	1.001109.000.00.00.H23	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
11	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
12	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
13	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
14	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín
15	1.003596.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa
16	1.001758.000.00.00.H23	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

17	1.001753.000.00.00.H23	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
----	------------------------	--